

**Báo cáo của Cơ quan đại diện thương mại Liên bang Nga tại Việt Nam về
“Tình hình và triển vọng hợp tác kinh tế thương mại và đầu tư giữa Nga và
Việt nam” tại Hội thảo “Xúc tiến thương mại và đầu tư Việt - Nga”
Tháng 8 năm 2009**

Quan hệ kinh tế thương mại Nga Việt trong những năm gần đây đang phát triển hết sức tốt đẹp trong điều kiện tăng trưởng kinh tế ổn định ở cả hai nước.

Cuối tháng 10 năm 2008, Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam Nguyễn Minh Triết đã có chuyến thăm chính thức Liên bang Nga.

Ngay trước chuyến thăm đó, đã diễn ra kỳ họp lần thứ 12 Ủy ban liên chính phủ Nga Việt về hợp tác kinh tế thương mại và khoa học kỹ thuật. Một trong những nghị quyết quan trọng nhất của Ủy ban là thông qua kế hoạch hành động trung hạn chung trong lĩnh vực thương mại và đầu tư đến năm 2012, nhằm đưa kim ngạch thương mại giữa hai nước đạt 3 tỷ đô la Mỹ vào năm 2010 và đạt 10 tỷ đô la Mỹ vào năm 2020. Trong chuyến thăm đó, đã ký kết 12 hiệp định và các văn kiện, trong đó có các văn kiện liên quan đến phát triển hợp tác kinh tế thương mại Nga Việt trong thời gian tới.

Các mối quan hệ Nga Việt còn được thể hiện trong quá trình diễn ra các hội nghị quốc tế tại các nước thứ ba mà có đại diện của hai nước tham gia.

Thương mại Nga Việt trong năm 2008 đã phát triển với nhịp độ cao. Trong đó, chúng ta cũng nhận thấy rằng, cũng như trước đây, các số liệu thống kê của Nga và Việt Nam có sự khác nhau rất lớn do phương pháp tính toán của hai bên khác nhau.

Theo số liệu sơ bộ của Bộ Công thương Việt Nam, trong năm 2008, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước đạt 1 642,0 triệu đô la Mỹ, trong đó xuất khẩu hàng hóa Nga sang Việt Nam – 970,0 triệu đô la Mỹ, còn nhập khẩu hàng hóa từ Việt Nam – 672,0 triệu đô la Mỹ. Như vậy là, thống kê của Việt Nam cho thấy sự tăng trưởng đáng kể (hơn 75%) trong xuất khẩu hàng hóa của Nga sang thị trường Việt Nam. Cơ quan hải quan liên bang của Nga lại cho những số liệu hoàn toàn khác: thương mại giữa hai nước trong năm 2008 – 1 429,3 triệu đô la Mỹ, xuất khẩu của Nga sang Việt Nam – 580,8 triệu đô la Mỹ (bằng mức năm 2007), còn nhập khẩu từ Việt Nam – 848,5 triệu đô la Mỹ.

Cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu giữa Nga và Việt Nam không có những thay đổi đáng kể trong năm 2008, ngoại trừ sự giảm sút mạnh trong việc cung cấp các sản phẩm dầu mỏ.

Xuất khẩu của Nga sang Việt Nam trong năm 2008, cũng như trong các năm trước đó, tăng lên chủ yếu là do việc bán kim loại đen và phân hóa học. Nhưng chúng được cung cấp không đều đặn, vì tháng 8 năm 2008 Trung Quốc tăng thuế xuất khẩu đối với các mặt hàng này, còn cuối năm lại xóa bỏ hoàn toàn thuế xuất khẩu đối với các mặt hàng này. Kết quả là xuất khẩu từ Nga lúc tăng lúc giảm thất thường.

Theo thống kê của Nga, trong năm 2008, xuất khẩu các mặt sản phẩm dầu mỏ sang Việt Nam sụt giảm đáng kể và chỉ đạt gần 16% so với mức của năm 2007. Có thể dự đoán rằng: xuất khẩu các sản phẩm dầu mỏ của Nga sẽ còn sụt giảm trong thời gian tới vì Việt Nam đang phát triển ngành công nghiệp lọc dầu của mình.

Trong những năm tới, xuất khẩu của Nga sang Việt Nam chủ yếu sẽ phụ thuộc vào chính sách mà Trung Quốc sẽ áp dụng đối với các thị trường nước ngoài.

Nhập khẩu của Nga từ Việt Nam trong năm 2008 cũng tăng, chủ yếu nhờ những mặt hàng xuất khẩu truyền thống của Việt Nam – hàng nông sản, sản phẩm may mặc, giày thể thao, cá và hải sản.

Cần phải nhận thấy sự tăng trưởng đáng kể (hơn 77%) trong xuất khẩu cá và hải sản của Việt Nam trong năm 2008, đây là mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Nga trong năm 2008. Trong năm này, Cơ quan kiểm định hàng nông sản Nga (Rosselkhozadzor) đã kiểm định và cấp giấy phép cho 38 xí nghiệp chế biến thủy sản Việt Nam được xuất khẩu sản phẩm của mình sang Nga. Do phát hiện thấy việc không tuân thủ các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, số lượng các xí nghiệp này ngày một giảm dần. Từ 20 tháng 12 năm 2008, nhập khẩu thủy sản từ Việt Nam bị đình chỉ hoàn toàn. Hiện nay, đang tiến hành kiểm tra tình trạng vệ sinh an toàn thực phẩm của 25 xí nghiệp và trong trường hợp lệnh cấm nhập khẩu được bãi bỏ, năm 2009 có thể hy vọng phục hồi và thậm chí có thể tăng lượng xuất khẩu thủy sản sang Nga, vì nhiều nước (Nhật, Pháp, Đức, Mỹ) đang giảm nhập khẩu các sản phẩm cá của Việt Nam. Từ 14 tháng 2 năm 2009 đã bãi bỏ lệnh cấm nhập hàng thủy sản từ Việt Nam vào thị trường Nga.

Trong năm qua, hợp tác trong lĩnh vực dầu khí của Công ty cổ phần “Zarubezhneft” vẫn duy trì được lợi nhuận song phương và đang dẫn đầu trong quan hệ kinh tế giữa hai nước. Cơ sở chính trong hoạt động liên doanh trên lãnh thổ Việt Nam là Xí nghiệp liên doanh “Vietsovpetro”, theo tổng kết năm 2008, đã hoàn thành tất cả các chỉ tiêu trong kế hoạch sản xuất và là một xí nghiệp đầy triển vọng, chiếm gần 50% tổng lượng khai thác dầu của Việt Nam.

Công ty cổ phần “KamAz” cùng với Tập đoàn than và khoáng sản Việt Nam đang đẩy mạnh xúc tiến các sản phẩm của mình trên thị trường Việt Nam. Từ năm 2004 đến nay đã cung cấp được 1907 xe KamAz, trong đó 1781 chiếc ở dạng phụ tùng để lắp ráp, trong năm 2008 các số liệu tương ứng là 695 và 600. Năm 2008, Công ty cổ phần “KamAz” đã tham gia vào quá trình tư hữu hóa nhà máy lắp ráp VMIC, thành viên của Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam và sở hữu được 37% cổ phiếu trong vốn điều lệ của nhà máy. Năm 2008 đã lắp ráp được 530 xe KamAz. Tháng 4 năm 2009, cùng với Công ty ITASCO, cũng là một thành viên của Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam, sẽ thành lập “Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ” để bán và bảo dưỡng xe tải và xe ben nhãn hiệu này ở Việt Nam.

Trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp, Liên bang Nga và Việt Nam đang hợp tác trong các ngành: thú y, cách ly kiểm dịch, bảo vệ thực vật, nghiên cứu khoa học, thủy sản, nuôi cá và đào tạo chuyên gia thuộc các chuyên ngành nông nghiệp.

Năm 2008, hợp tác trong lĩnh vực ngân hàng đã bắt đầu phát triển. Tháng 10, ở thành phố Đà Nẵng, đã diễn ra kỳ họp của nhóm công tác về hợp tác liên ngân hàng.

Ngân hàng liên doanh Việt Nga (VRB), được thành lập năm 2006 với các thành viên là “Vneshtorgbank” và “Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam”, đang mở rộng hoạt động của mình. Nhiệm vụ chính của VRB là khai trương vào quý ba năm 2009 ngân hàng con của mình ở Nga (tên giao dịch là “VRB-Moskva”). Dự định thành lập ngân hàng với số vốn 230 triệu rúp, 100% vốn của VRB. “VRB-Moskva” đề xuất phương thức thanh toán thương mại song phương bằng đồng tiền quốc gia của hai nước – Rúp Nga và Đồng Việt Nam. Bước đi đầu tiên là thực hiện các hợp đồng cung cấp thủy sản sang Nga. VRB dự định mở các chi nhánh ở một số thành phố ở Việt Nam.

Tháng 7 năm 2008, Công ty cổ phần “Vympelcom” ký thỏa thuận thành lập công ty liên doanh GTEL-Mobile với Công ty nhà nước GTEL và công ty con của GTEL là GTEL TSC. Công ty Nga đầu tư vào vốn điều lệ của liên doanh 267 triệu đô la Mỹ (40%). Tổng đầu tư vào dự án có thể tới 1,8 tỷ đô la Mỹ. Ở thời điểm hiện nay mạng đã được đưa vào khai thác thương mại tại các thành phố lớn của Việt Nam: Hà Nội, tp Hồ Chí Minh, Đà Nẵng.

Công ty Nga CBOSS, cung cấp dịch vụ cho các công ty viễn thông trong lĩnh vực công nghệ thông tin, đã khai trương văn phòng đại diện ở Hà Nội năm 2005, và tháng 1 năm 2008 đã thành lập tại Việt Nam công ty thương mại 100% vốn nước ngoài CBOSS Asia Pacific LT. Co (pháp nhân Việt Nam).

Tháng 3 năm 2009, ở Hà Nội đã khai trương văn phòng công ty Softline của Nga, kinh doanh các phần mềm bản quyền, đào tạo chuyên gia và tư vấn trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

Các doanh nghiệp Nga, trong đó các công ty đầu tư lớn đang rất quan tâm đến việc xây dựng ở Việt Nam các khách sạn, các tổ hợp du lịch, các trung tâm thương mại và các khu dân cư. Công ty xây dựng “Mirax” đang tiến hành xây dựng khách sạn ở thành phố Nha Trang. Công ty đầu tư tài chính “Metropol” hiện nay đang chọn địa bàn ở đảo Phú Quốc để xây dựng một khách sạn năm sao.

Công ty “Biotechnology” của Nga cùng với Công ty “Metropol” đang tiến hành đàm phán với các cơ quan chức năng của Việt Nam để tìm đất trồng sắn phục vụ cho việc sản xuất ethanol từ sắn.

Đang tiến hành chuẩn bị cho việc xây dựng tại Moskva hai trung tâm thương mại của thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội và xây dựng trung tâm thương mại Moskva tại Hà Nội.

Theo số liệu của Bộ kế hoạch và đầu tư Việt Nam, tính đến cuối năm 2008, 56 dự án có vốn đầu tư của Nga đã được đăng ký với tổng số vốn điều lệ là 357.0 triệu đô la Mỹ và vốn đầu tư thực tế là 611.9 triệu đô la Mỹ, trong đó có 19 xí nghiệp liên doanh có vốn của Nga (85.3 triệu đô la Mỹ - vốn đăng ký, 50.7 triệu đô la Mỹ - vốn thực hiện), 28 công ty 100% vốn của Nga (149.1 triệu đô la Mỹ, 54.8 triệu đô la Mỹ), 4 công ty trong khuôn khổ các hiệp định hợp tác doanh nghiệp (53.6 triệu đô la Mỹ, 101.0 triệu đô la Mỹ).

Trong số này không kể đến Công ty liên doanh Việt Nga “Vietsovpetro”, hoạt động trên cơ sở hiệp định liên chính phủ.

Năm 2008, Bộ kế hoạch và đầu tư Việt Nam đã đăng ký 4 dự án đầu tư mới có vốn đầu tư của Nga: về thăm dò địa chất, nuôi cá và hai công ty trong lĩnh vực dịch vụ.

Đa số vốn đầu tư của Nga tập trung trong lĩnh vực sản xuất và chế biến các loại sản phẩm khác nhau (54.4 triệu đô la Mỹ), thăm dò và khai thác dầu khí (53.0 triệu đô la Mỹ), du lịch và kinh doanh khách sạn (18.3 triệu đô la Mỹ), xây dựng (14.3 triệu đô la Mỹ).

Trên lãnh thổ Nga đang thực hiện 13 dự án có vốn đầu tư của Việt Nam (78.4 triệu đô la Mỹ vốn đăng ký, 31.5 triệu đô la Mỹ vốn thực hiện).

Ngày càng tăng số lượng khách du lịch Nga đến Việt Nam. Năm 2008 có khoảng 80 nghìn khách. Từ 1 tháng 1 năm 2009 đã miễn thị thực cho công dân Nga đến Việt Nam trong 15 ngày, điều này đã tạo điều kiện thuận lợi không chỉ cho khách du lịch, mà còn cho các doanh nhân Nga. Với việc miễn thị thực nói trên, ngành du lịch Việt Nam trong năm 2009 có thể đón khoảng 100 nghìn khách du lịch đến từ Nga.

Chúng ta cũng nhận thấy rằng, trong mấy tháng gần đây, quan hệ kinh tế thương mại Nga Việt đang phát triển trong hoàn cảnh khủng hoảng tài chính thế giới và kéo theo nó là suy giảm sản xuất ở cả hai nước. Mặc dù vậy, chúng ta vẫn tin tưởng rằng, quan hệ kinh tế thương mại song phương đang trên đà phát triển sẽ củng cố tình hữu nghị truyền thống và hiểu biết lẫn nhau giữa Liên bang Nga và Việt Nam.